

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/HS-ST

Ngày: 28/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 126/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Ma Duy P (Cu S), sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố G, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/11/2020 cho đến nay. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Lê Hữu T, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Khu phố BT, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Mai Anh T1, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Khu phố F, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Lê Bá K, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Khu phố G, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 30/9/2020, khi đi uống thuốc Methadone ở khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị cáo Ma Duy P gặp các đối tượng nghiện ma túy gồm Lê Hữu T, Lê Bá K, Mai Anh T1 và một đối tượng tên D (không rõ tên thật và địa chỉ), các đối tượng này nhờ bị cáo P mua dùm ma túy về để sử dụng. K đưa cho bị cáo P 200.000 đồng, T, T1 và D mỗi người đưa bị cáo P 100.000 đồng. Bị cáo P hẹn gặp K, T, T1 và D tại khu đất trống trên đường Võ Nguyên Giáp đối diện quán Ninh Kiều 5. Sau đó, bị cáo P nhờ T chạy xe BKS 71H3-8873 của T chở đến khu vực Vòng xoay phường F, rồi kêu T đi bộ đến khu đất trống ở trên đường Võ Nguyên Giáp đối diện quán Ninh Kiều 5 chờ. Sau khi T đi khỏi, bị cáo P liên hệ với đối tượng tên HBL hỏi mua 600.000 đồng ma túy loại Heroin thì được HBL đồng ý và hẹn giao ma túy trên đường Võ Nguyên Giáp đoạn gần cầu Hàm Luông. Thỏa thuận xong, bị cáo P một mình điều khiển xe mô tô 71H3-8873 đến điểm hẹn thì có một đối tượng chạy xe mô tô đến gặp bị cáo P xác định có điện thoại cho HBL nên rút gói giấy bên trong có 08 tép Heroin xuống đất tại chỗ bị cáo P đứng, bị cáo P đưa 600.000 đồng cho đối tượng này rồi nhặt gói giấy có đựng 08 tép Heroin đem về điểm hẹn. Đến khoảng 08 giờ 15 phút, bị cáo P vừa điều khiển xe mô tô BKS 71H3-8873 chạy trên vỉa hè đường Võ Nguyên Giáp đoạn thuộc khu phố BK, phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì gặp lực lượng Công an yêu cầu dừng xe. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo P liền rút gói giấy đựng 08 tép ma túy xuống đường để phi tang nhưng bị lực lượng Công an phát hiện, tiến hành lập biên bản sự việc, khám nghiệm hiện trường và thu giữ tang vật.

Tang vật thu giữ gồm:

- 08 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký, ghi tên: Ma Duy P, Phạm Văn H, Phan Nghĩa T2, Lê Quang V và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường 6, thành phố Bến Tre).

- 01 xe mô tô biển số 71H3 - 8873, số máy 4E0002521, số khung 69Y001774.
- 04 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.
- 01 bình nhựa màu trắng.
- 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu xám, số IMEI 358115004003988 và 358115004003998, cùng sim điện thoại số 0907734278.

Theo bản kết luận giám định số 109/2020/GĐMT ngày 07/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 08 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng là 0,3861 gam.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKSTPBT ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có ký hiệu 109/2020 chứa ma túy loại Heroin có khối lượng 0,3631 gam còn lại sau giám định, 04 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 bình nhựa màu trắng có dung dịch màu trắng, 01 sim điện thoại số 0907734278.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu xám, số IMEI 358115004003988 và 358115004003998.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả xe mô tô biển số 71H3-8873 cho bà Nguyễn Thị M.

Đối với hành vi của các đối tượng Lê Bá T, Lê Bá K, Mai Anh T1 hùn tiền nhờ bị cáo P mua dùm ma túy để sử dụng nhưng không có cơ sở xác định được khối lượng ma túy của từng người nhờ mua nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với đối tượng tên HBL và D do không rõ tên thật và địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Bị cáo P khai nhận vào sáng ngày 30/9/2020, Lê Hữu T, Lê Bá K, Mai Anh T1 và một đối tượng tên D (không rõ tên thật và địa chỉ) nhờ bị cáo mua dùm ma túy về để sử dụng. K đưa cho bị cáo 200.000 đồng, T, T1 và D mỗi người đưa cho bị cáo 100.000 đồng. Sau đó, bị cáo nhờ T chạy xe BKS 71H3-8873 của T chở đến khu vực Vòng xoay phường F, rồi kêu T đi bộ đến khu đất trống ở trên đường Võ Nguyên Giáp đối diện quán Ninh Kiều 5 chờ. Sau khi T đi khỏi, bị cáo liên hệ với đối tượng tên HBL hỏi mua 600.000 đồng ma túy loại Heroin được HBL đồng ý và hẹn giao ma túy trên đường Võ Nguyên Giáp đoạn gần cầu Hàm Luông. Thỏa thuận xong, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô 71H3-8873 đến điểm hẹn thì có một đối tượng chạy xe mô tô đến gặp bị cáo xác định có điện thoại cho HBL nên vứt gói giấy bên trong có 08 tép Heroin xuống đất tại chỗ bị cáo đứng, bị cáo đưa 600.000 đồng cho đối tượng này rồi nhặt gói giấy có đựng 08 tép Heroin đem về điểm hẹn. Nhưng khi bị cáo vừa điều khiển xe quay về một đoạn thì gặp lực lượng Công an yêu cầu dừng xe. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo liền vứt gói giấy đựng 08 tép ma túy xuống đường để phi tang nhưng bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ như trên. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo P không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo P có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, kết quả giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 30/9/2020, tại khu vực vỉa hè đường Võ Nguyên Giáp đoạn thuộc khu phố BK, phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3861 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện.

[3] Bị cáo P là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo P không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị xử phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản” và hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo P được hưởng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo

giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo P về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong có ký hiệu 109/2020 chứa ma túy loại Heroin có khối lượng 0,3631 gam còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 bình nhựa màu trắng có dung dịch màu trắng là dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 sim số 0907734278 bị cáo P dùng liên hệ mua ma túy nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu xám, số IMEI 358115004003988 và 358115004003998 là công cụ để bị cáo P liên hệ mua ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả xe mô tô biển số 71H3-8873 cho bà Nguyễn Thị M.

[9] Đối với hành vi của các đối tượng Lê Bá T, Lê Bá K, Mai Anh T1 hùn tiền nhờ bị cáo P mua dùm ma túy để sử dụng nhưng không có cơ sở xác định được khối lượng ma túy của từng người nhờ mua nên không khởi tố, truy tố đối với các đối tượng này là phù hợp.

Đối với đối tượng tên HBL và D do không rõ tên thật và địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa làm việc được, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh làm việc xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo P phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ma Duy P (Cu S) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Ma Duy P (Cu S) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu 109/2020 chứa ma túy loại Heroin có khối lượng 0,3631 gam còn lại sau giám định; 04 (bốn) bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 (một) bình nhựa màu trắng có dung dịch màu trắng, 01 (một) sim điện thoại số 0907734278.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel, màu xám, số IMEI 358115004003988 và 358115004003998.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả xe mô tô biển số 71H3-8873 cho bà Nguyễn Thị M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2020, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Ma Duy P (Cu S) phải nộp là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường AH, TP BT (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình